

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113/2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với cuộc thi, hội thi, hội diễn,
liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên
hoan văn nghệ quần chúng;

Xét Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung và mức chi giải thưởng, bồi dưỡng đối với cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (gọi chung là cuộc thi) do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Tập thể, cá nhân đạt giải, các thành phần nhân sự tham gia cuộc thi do các cơ quan, đơn vị tại điểm a, khoản này tổ chức và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi

1. Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi do cấp tỉnh tổ chức

Stt	Nội dung	Mức chi giải thưởng cấp tỉnh (ĐVT: nghìn đồng)				
		Giải A (Huy chương Vàng hoặc giải Nhất) (1)	Giải B (Huy chương Bạc hoặc giải Nhì) (2)	Giải C (Huy chương Đồng hoặc giải Ba) (3)	Giải Khuyến khích (4)	Giải chuyên đề (giải phụ) (5)
1	Hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; hội thi tuyên truyền lưu động					
a	Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn	5.000	3.750	2.500	1.250	
b	Giải thể loại, tiết mục					
	Tốp ca, hợp ca, liên khúc, múa (đôi, tập thể), hòa tấu hoặc các loại hình tương đương	2.000	1.500	1.000	500	300
	Đơn ca, múa đơn, độc tấu nhạc cụ, hoặc các loại hình tương đương	1.500	1.125	750	375	250
2	Hội thi tuyên truyền giới thiệu sách; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc					
a	Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn	3.000	2.250	1.500	750	
b	Giải cá nhân, tiết mục	2.000	1.500	1.000	500	300

3	Cuộc thi âm nhạc, sân khấu, múa	10.000	7.500	5.000	2.500	1.000
4	Cuộc thi sáng tác tác phẩm nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị	10.000	7.500	5.000	2.500	1.500
5	Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị	15.000	11.250	7.500	3.750	2.000
6	Cuộc thi sáng tác âm nhạc, ca khúc phục vụ nhiệm vụ chính trị	36.000	27.000	18.000	9.000	5.000

2. Mức chi đối với các cuộc thi trình diễn di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia bằng 1,5 lần mức chi tại mục 1, khoản 1 Điều này.

3. Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi do cấp huyện tổ chức không quá 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh.

4. Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi do cấp xã tổ chức không quá 50% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh.

5. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và tính chất, mức độ của cuộc thi, cơ quan chủ trì tổ chức cuộc thi hoặc ban tổ chức cuộc thi xây dựng cơ cấu, số lượng giải thưởng cuộc thi cho phù hợp.

Điều 3. Bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi

1. Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi cấp tỉnh

Stt	Nội dung	Mức chi bồi dưỡng (ĐVT: nghìn đồng)
1	Ban Tổ chức (không quá 06 người)	
a	Trưởng ban	350/người/buổi
b	Phó Trưởng ban	300/người/buổi
c	Thành viên	250/người/buổi
2	Hội đồng Nghệ thuật hoặc Ban Giám khảo trong tỉnh (không quá 07 người)	
a	Chủ tịch hoặc Trưởng ban	1.000/người/buổi
b	Phó Chủ tịch hoặc Phó Trưởng ban	900/người/buổi
c	Thành viên	800/người/buổi
3	Thư ký (không quá 02 người)	250/người/buổi
4	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người)	200/người/buổi
5	Dẫn chương trình (không quá 02 người)	750/người/buổi

2. Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi cấp huyện không quá 70% mức chi bồi dưỡng của cấp tỉnh.

3. Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi cấp xã không quá 50% mức chi bồi dưỡng của cấp tỉnh.

4. Mức chi bồi dưỡng đối với Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật (hoặc Trưởng Ban Giám khảo), Phó Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật (hoặc Phó Trưởng Ban Giám khảo), thành viên Hội đồng Nghệ thuật (hoặc thành viên Ban Giám khảo) ngoài tỉnh được tính bằng 1,5 lần so với Hội đồng Nghệ thuật hoặc Ban Giám khảo cùng cấp trong tỉnh.

5. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

6. Tiền bồi dưỡng được tính theo số buổi thực tế tổ chức cuộc thi, tối đa không quá 06 buổi/người/cuộc.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Cuộc thi do cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

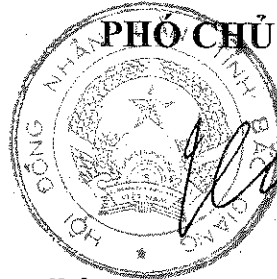
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Hương Thành